BỘ TÀI CHÍNH **TỔNG CỤC HẢI QUAN** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 3335/TCHQ-TXNK *V/v thuế TTĐB xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng*	*Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2021*

Kính gửi: Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Tổng cục Hải quan nhận được báo cáo của một số đơn vị hải quan và doanh nghiệp có vướng mắc việc áp dụng thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt xe ô tô vừa chở người vừa chở hàng (xe ô tô pick up). Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về chính sách thuế tiêu thụ đặc biệt

- Tại điểm d khoản 1 Điều 2 Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12 quy định đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt là: *"d) Xe ô tô dưới 24 chỗ, kể cả xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng loại có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng".*

- Theo khoản 2 Điều 2 Luật số 106/2016/QH13 sửa đổi bổ sung các Luật Thuế thì khoản 4 Mục I Biểu thuế tiêu thụ đặc biệt quy định tại Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"4a) Xe ô tô chở người từ 09 chỗ ngồi trở xuống, trừ loại quy định tại các điểm 4đ, 4e và 4g của Biểu thuế quy định tại Điều này:
...
4 d) Xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng, trừ loại quy định tại các Điểm 4đ, 4e và 4g của Biểu thuế quy định tại Điều này:

- Loại có dung tích xi lanh từ 2.500 cm3 trở xuống có thuế suất là 15%
- Loại có dung tích xi lanh trên 2.500 cm3 đến 3.000 cm3 có thuế suất là 20%.
– Loại có dung tích xi lanh trên 3.000 cm3 có thuế suất là 25%.".

- Tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 quy định: *"1. Đối với xe ô tô loại thiết kế vừa chở người vừa chở hàng quy định tại các điểm 4d, 4g Biểu thuế tiêu thụ đặc biệt là loại có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng theo tiêu chuẩn quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ quy định".*

Căn cứ quy định nêu trên, Luật thuế TTĐB không sử dụng thuật ngữ "xe ô tô con" cho đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt hay đối tượng không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Vì vậy, trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu xe ô tô vừa chở người vừa chở hàng theo quy định tại Luật thuế tiêu đặc biệt số 27/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 106/2016/QH13, đáp ứng tiêu chí xe ô tô loại thiết kế vừa chở người vừa chở hàng do Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thì áp dụng mức thuế TTĐB theo quy định tại điểm 4d Điều 7 Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt.

2. Về mã số HS xe ô tô Pick up nhập khẩu

Căn cứ Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; tham khảo chú giải HS 2017 của Tổ chức Hải quan thế giới thì: xe ô tô Pickup chở người thuộc nhóm 87.03, xe ô tô Pickup chở hàng thuộc nhóm 87.04.

3. Về tiêu chuẩn hàng hóa chuyên ngành

Căn cứ Quyết định số 2431/QĐ-BKHCN ngày 08/11/2010 của Bộ Khoa học công nghệ sửa đổi Tiêu chuẩn 2:2010 TCVN 7271:2003 tại mục 3.1.1 quy định ô tô Pickup chở người (thuộc nhóm ô tô con) có ít nhất một đặc điểm khác với ô tô Pickup chở hàng tại 3.2.7 (áp dụng đối với xe pickup chở hàng ca bin đơn) và 3.2.8 (áp dụng đối với xe pickup chở hàng ca bin kép), trong đó có đặc điểm: Tỷ lệ *"Tổng khối lượng của số người cho phép chở (Mng)" và "tổng khối lượng hàng hóa cho phép chở (Mh)"* ≤ 80% (Mng = 65kg/người x số chỗ ngồi).

4. Căn cứ các quy định nêu trên, Luật thuế TTĐB và Nghị định hướng dẫn không sử dụng thuật ngữ "xe ô tô con" cho hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB. Do đó, trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng theo quy định của Luật thuế TTĐB số 27/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 106/2016/QH13, thực hiện theo đúng quy định tại điểm 4d Điều 7 Luật thuế TTĐB.

Việc quy định xe ô tô pick up chở người thuộc nhóm ô tô con tại mục 3.1.1 -Quyết định số 2431/QĐ-BKHCN ngày 08/11/2010 của Bộ Khoa học công nghệ sửa đổi Tiêu chuẩn 2:2010 TCVN 7271:2003 để phục vụ việc xác định loại xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 108/2015/NĐ-CP, cũng như xác định xe ô tô Pickup chở người thuộc nhóm 87.03 hay xe ô tô Pickup chở hàng thuộc nhóm 87.04 để áp dụng chính xác mức thuế nhập khẩu ưu đãi/ưu đãi đặc biệt.

5. Công văn số 6741/TCHQ-TXNK ngày 16/11/2018 của Tổng cục Hải quan trả lời về việc phân loại, hàng hóa, xác định mã số HS đối với "xe ô tô Ford Ranger Raptor", không hướng dẫn về thuế TTĐB đối với loại xe này. Do vậy, trường hợp các đơn vị hải quan căn cứ vào nội dung công văn số 6741/TCHQ-TXNK nêu trên để tính và thu thuế TTĐB đối với xe ô tô Pick up theo mức thuế của xe ô tô chở người là chưa phù hợp.

Tổng cục Hải quan thông báo để các Cục Hải quan tỉnh, thành phố biết và thực hiện.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như trên;
- Vụ PC (TCHQ) (để theo dõi);
- Lưu: VT, TXNK-CST (03

Lưu Mạnh Tưởng